UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG HẢI
Số: 83/BC-THPH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phong Hải, ngày 20 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

(Kèm theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung về nhà trường (Điều 4, TT09/2024)

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG HẢI

- Địa điểm: Khu 4, phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0333.680.668
- Địa chỉ gmail: C1phonghai.qy.quangninh@moet.edu.vn
- Quá trình thành lập: Thành lập từ năm 1990 đến nay 34 năm liên tục trường đạt trường Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc.

+ Ngày 3/9/ 2011 trường nhận Bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I và đến tháng 8/2017 trường vinh dự nhận Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

+ Ngày 14/7/2024 được công nhận đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ II

2. Loại hình: Trường công lập.

3. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

a. Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

b. Tầm nhìn: Một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hạnh phúc. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

c. Mục tiêu: Xây dựng nhà trường trở thành trường tiểu học trọng điểm chất lượng cao và hạnh phúc trong khu vực. Nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường.

Trường Tiểu học Phong Hải nằm ở trung tâm đảo Hà Nam thuộc phường Phong Hải. Nhà trường có 1 điểm trường chính (Khu Trung Tâm) có diện tích là:

5919,5 m^2 nằm ở thôn 4 - xã Phong Hải - huyện Yên Hưng - Tỉnh Quảng Ninh và nay là Khu 4 - phường Phong Hải - thị xã Quảng Yên - Tỉnh Quảng Ninh. Điểm trường phụ: Nằm ở Khu 8 (Khu Cống Mương) tổng diện tích khu điểm trường là: 576 m^2 cách Trung tâm trường khoảng hơn 3km. Tổng diện tích hai khu vực là: 6492,5 m^2.

Nhà trường được thành lập từ năm 1990 trên cơ sở được tách ra từ trường liên cấp 1- 2 Phong Hải. Những năm mới thành lập, cơ sở vật chất của nhà trường còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu phòng học và các phòng chức năng; không có sân chơi, bãi tập. 34 năm qua, là khoảng thời gian vượt khó đi lên của thầy và trò nhà trường. Tuy điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song khó khăn không làm lung lay được ý chí, bản lĩnh của đội ngũ thầy cô giáo tâm huyết với nghề và các em học sinh ham học của nhà trường. Trong muôn vàn khó khăn đó, thầy và trò đã động viên nhau thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ *"Dù khó khăn đến mấy cũng phải thi đua dạy tốt – học tốt"*.

Trong những năm qua, trường Tiểu học Phong Hải luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, của Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự sẻ chia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cùng với tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của thầy và trò nhà trường luôn làm việc và học tập tự giác. Phát huy năng lực sáng tạo, quyết tâm xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn *"Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường lớp khang trang - Đoàn Đội vững mạnh"*, là cơ sở giáo dục lành mạnh, chất lượng, là địa chỉ đáng tin cậy của Đảng, chính quyền, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương trong khu vực.

Từ truyền thống đó Nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Với mục đích cùng với các trường tiểu học trong thị xã xây dựng ngành giáo dục thị xã Quảng Yên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

a. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên: Đỗ Thị Lan Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu 4 phường Phong Hải

Số điện thoại: 091.189.1988

Địa chỉ thư điện tử: dothilan.c1phonghai@pgdquangyen.edu.vn

b. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập: Thành lập theo QĐ số 177/QĐ-UB ngày 25 tháng 8 năm 1990 của UBND huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) về việc quyết định thành lập trường phổ thông cơ sở.

Hoạt động theo Quyết định số 4022/QĐ-UBND-NV ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc xác nhận các cơ quan thuộc ngành giáo dục được thành lập và hoạt động trên địa bàn thị xã.

Quyết định công nhận Hội đồng trường: Của trường Tiểu học Phong Hải nhiệm kì 2021-2026 theo quyết định số 10586/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân thị xã Quảng Yên.

Quyết định công nhận Chủ tịch hội đồng trường: Của trường Tiểu học Phong Hải nhiệm kì 2021-2026 theo quyết định số 10587/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND thị xã Quảng Yên về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường của trường Tiểu học Phong Hải nhiệm kì 2021-2026 đối với bà Đỗ Thị Lan. Sinh ngày 07/06/1977 Hiệu trưởng trường Tiểu học Phong Hải.

Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định điều động số 1740/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND thị xã Quảng Yên về việc điều động và bổ nhiệm bà Đỗ Thị Lan, Hiệu trưởng trường Tiểu học Yên Hải đến nhận công tác tại trường Tiểu học Phong Hải và giữ chức vụ Hiệu trưởng có thời hạn từ ngày 01 tháng 06 năm 2019.

- Quyết định bổ nhiệm số 3087/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Phong Hải đối với bà Đỗ Thị Lan, từ ngày 01 tháng 06 năm 2024.

- Quyết định bổ nhiệm số 81/QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2021 của UBND thị xã Quảng Yên về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Phong Hải đối với bà Phùng Thị Hoà từ ngày 11 tháng 1 năm 2021.

5. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

a. Chức năng:

- Trường Tiểu học Phong Hải là cơ quan chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ giáo dục bậc học Tiểu học trên địa bàn phường Phong Hải. Đồng thời chịu sự quản lí của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật giáo dục 2019 và Điều lệ trường tiểu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Trường Tiểu học Phong Hải có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản đăng ký tại Kho bạc nhà nước Quảng Yên.

b. Nhiệm vụ:

Nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của trường thực hiện theo quy định tại Luật giáo dục và Điều 3 - Điều lệ trường Tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng BGD&ĐT) cụ thể như sau:

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn phường Phong Hải. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhà trường tuyển sinh, quản lý, theo dõi quá trình học tập của học sinh theo phân vùng của UBND thị xã Quảng Yên gồm học sinh đại trà trên địa bàn phường Phong Hải và một số học sinh có hộ khẩu ở các xã phường lân cận như Phong Cốc, Cẩm La có nguyện vọng học tại trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức bộ máy trong nhà trường:

+ Trường có Hội đồng trường.

+ Có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Có Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam (gồm 19 đảng viên) và đoàn thể trong nhà trường (Tổ chức Công đoàn (gồm 32 thành viên), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (13 đoàn viên).

+ Có 3 tổ chuyên môn (Tổ Chuyên môn 1,2,3; Tổ chuyên môn 4,5; Tổ văn phòng.

+ Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Số lượng người làm việc:

+ Số lượng được giao năm 2024: 34 (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên)

+ Số lượng có mặt: 32/32 (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên)

Tổ chức bộ máy được thực hiện theo quy định và phân cấp của tỉnh; biên chế do UBND thị xã giao hàng năm trên tổng chi tiêu biên chế (số người làm việc) được UBND tỉnh giao hàng năm; Nhân sự là được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng theo vị trí việc làm, theo hợp đồng, được quản lý, sử dụng tư cách là viên chức, ngoài ra nhà trường hợp đồng nhân viên bảo vệ, lao công.

7. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban giám hiệu:

+ Họ tên: Đỗ Thị Lan

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Trường Tiểu học Phong Hải, khu 4 phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên
- Số điện thoại: 0911.891.988
- Thư điện tử: c1phonghai@pgdquangyen.edu.vn

+ Họ tên: Phùng Thị Hoà

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó Bí thư, Phó Hiệu trưởng, CTCĐ
- Địa chỉ: Trường Tiểu học Phong Hải, khu 4 phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên
- Số điện thoại: 0986.813.468
- Thư điện tử: c1phonghai@pgdquangyen.edu.vn

8. Các văn bản khác của trường: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác.

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Văn bản chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được phòng GD&ĐT Quảng Yên phê duyệt theo quyết định số 1760/QĐ- PGDĐT ngày 28/8/2019

- **Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:** Sau khi tổ chức HNCB viên chức sẽ thực hiện theo quyết định của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phong Hải, áp dụng từ năm học 2024- 2025.

- **Các nghị quyết của hội đồng trường:** Có ít nhất 3 lần họp/năm.

- **Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:** QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên website)

- **Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:** Quy chế thi đua, khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ.

- **Kế hoạch và thông báo tuyển sinh của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác:** Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lớp 1.

Các văn bản khác được lưu trữ trong hồ sơ của trường và công khai trên cổng thông tin điện tử của trường.

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Điều 6 khoản 1, điều 8 khoản 1, điều 10 khoản 1 của TT09/2024)

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

+ Tổng số cán bộ quản lý: 2 đồng chí. Trình độ: Thạc sĩ 1 đ/c; Đại học: 1 đ/c

+ Tổng số giáo viên giáo viên: 28 đ/c

+ Thiếu so với quy định: 2 đ/c;

+ Thiếu so với biên chế được giao: 2 đ/c

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 21 đ/c; Thể dục 2 đ/c; Âm nhạc: 1 đ/c; Mỹ Thuật: 1 đ/c; Tiếng Anh: 2 đ/c; Tin học: 1 đ/c

+ Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 24= 85,8% Cao đẳng: 2 = 7,1 % Trung cấp: 02 = 7,1%

+ Tổng số nhân viên: 3 đ/c

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 32/32 đồng chí đạt CNNGVTH theo quy định

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 32/32 đ/c = 100% giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm do Trường Đại học Hạ Long tổ chức.

III. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung viên (Điều 6 khoản 2, điều 8 khoản 2, điều 10 khoản 2 của TT09/2024):

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích nhà trường là 5,917 m^2, đạt bình quân 9,42 m^2 cho một học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường.

- Trong đó diện tích sân chơi, bãi tập gồm 3762 m^2 chiếm 63,6% diện tích mặt bằng của trường.

- Nhà trường có cổng và tường xây bảo vệ xung quanh kiên cố, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mĩ cao. Xung quanh trường có nhiều khẩu hiệu giáo dục học sinh, có nhiều cây xanh bóng mát, bồn hoa đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện với các em.

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính quản trị:

+ Phòng HT: 01 phòng (18 m^2);

+ Phòng PHT: 01 phòng (18 m^2);

+ Phòng Kế toán: 01 phòng (18 m^2);

+ Văn phòng: 01 phòng (67 m^2);

+ Phòng bảo vệ: 01 phòng (12,5 m^2);

+ Khu để xe của CB, GV, NV: 130 m^2

- Khối phòng học tập:

+ Phòng học: 19 phòng (1026 m^2);

+ Phòng học bộ môn Mĩ thuật: 01 phòng (67 m^2)

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng (67m^2)

+ Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng (54m^2)

+ Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng (54m^2)

+ Phòng Khoa học và Công nghệ: 01 phòng 54 m^2);

+ Phòng đa chức năng: 01 phòng (54 m^2);

+ Phòng trải nghiệm: 01 phòng (67 m^2);

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Thư viện: 01 phòng và thư viện ngoài trời (105 m^2);

+ Phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng (54 m^2);

+ Phòng truyền thống: 01 phòng (48 m^2);

+ Phòng Đội thiếu niên: 01 phòng (18m^2);

+ Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập: 01 phòng (9m^2);

+ Nhà dạy Bơi: 01 bể (21 m^2);

- Khối phụ trợ:

+ Phòng Y tế trường học: 01 phòng (18m^2);

+ Phòng chờ giáo viên: 04 phòng (36m^2);

+ Nhà bếp : 01 nhà (115m^2);

+ Nhà kho: 01 kho (18m^2);

+ Khu vệ sinh HS: 45$m^{2;}$

- Khu sân chơi, Thể dục thể thao: 3762 m^2.

c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Các phòng làm việc đều có máy vi tính để bàn với tổng số 6 bộ; 6 tủ đựng tài liệu; 1 ti vi, các thiết bị thông minh họp trực tuyến tại phòng hội đồng nhà trường và camera giám sát các hoạt động nhà trường tại phòng Hiệu trưởng. Các phòng làm việc và hội trường đều có bàn ghế và các thiết bị khác đủ đáp ứng với yêu cầu của công việc.

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo thông tư 15/2009/TT-BGD ĐT ngày 16/7/2009 của Bộ GD ĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với lớp 5 và Thông tư 37/2021/TT- BDG ĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với lớp 1,2,3,4. Nhà trường có phòng thiết bị đồ dùng dạy học do nhân viên thư viện kiêm nhiệm phụ trách. Giáo viên nhà trường sử dụng thường xuyên các thiết bị dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Ở mỗi lớp học đều có tủ riêng để các thiết bị sử dụng hàng ngày trên lớp thuận tiện trong việc giảng dạy của giáo viên. Nhà trường có một số thiết bị dạy học hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy học gồm 3 máy vi tính để bàn, 2 máy tính xách tay, 14 máy chiếu màn chiếu, 8 ti vi, 1 chiếc đàn piano, 1 phòng học đa năng , 1 phòng dạy tiếng Anh có bảng thông minh; 1 phòng máy tính dạy tin học gồm 8 máy tính.

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổng số sách, báo, truyện có trong thư viện là 2499 bản. Số sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bổ trợ 596 bản; đảm bảo cho giáo viên và các em học sinh mượn sách phục vụ nghiên cứu và học tập sách, truyện và các tài liệu tham khảo với tổng số là 1225 bản, sách thiếu nhi, sách pháp luật, truyện cổ tích, sách tạp chí, sách khoa học là 1175 bản. Tủ sách Bác Hồ, sách lịch sử có 50 cuốn. Đảm bảo cho giáo viên và các em học sinh mượn sách phục vụ nghiên cứu và học tập và được quản lý chặt chẽ và thể hiện trong sổ quản lý tài sản, tài chính của nhà trường.

Thư viện nhà trường đã xây dựng tủ sách pháp luật với tổng số 145 bản; tủ sách có số lượng sách thiếu nhi tương đối phong phú gồm 726 bản.

Các loại báo, tạp chí gồm 698 bản đều được ghi chép danh mục, được quản lý chặt chẽ cụ thể trong hồ sơ quản lý của cán bộ thư viện và được sắp xếp khoa

học, thuận tiện phục vụ người đọc.Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hóa, sắp xếp ngay ngắn, khoa học. Ở mỗi lớp học đều có một tủ sách, truyện dùng chung do các em tự nguyện xây dựng, tạo sân chơi bổ ích lý thú thu hút giáo viên và học sinh ham mê đọc sách.

IV. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục (Điều 6 khoản 3, điều 8 khoản 3, điều 10 khoản 3 của TT09/2024)*:*

Nhà trường đã hoàn thành hồ sơ tự đánh giá được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra kĩ thuật hai lần. Nhà trường lập tờ trình đề nghị Sở giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Thực hiện Quyết định số 507/QĐ-SGD ĐT ngày 8/5/2024 đoàn kiểm tra đánh giá ngoài làm việc tại trường vào ngày 12/6/2024. Trường đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ II theo quyết định số 149 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh Quyết định về việc cấp bằng Công nhận trường chuẩn Quốc gia cho trường Tiểu học Phong Hải, Quảng Yên. Công nhận đạt kiểm định chất lượng mức độ III tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 148 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh Quyết định về việc cấp Chứng nhận kiểm định chất lượng cho trường Tiểu học Phong Hải, Quảng Yên

Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài (Tiếng Anh liên kết): Không triển khai.

V. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục (Khoản 2,3 điều 7, khoản 2,3 Điều 9, khoản 2,3 điều 11 của TT09/2024) Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

1. Kế hoạch tuyển sinh của trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

a. Kế hoạch giáo dục của trường:

Thực hiện theo Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 số 89/KH - THPH ngày 27 tháng 8 năm 2024 của trường Tiểu học Phong Hải

b. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Quy chế phối hợp với Công an, y tế…

c. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở trường: Ngày tết quê em, Tri ân thầy cô, Theo dấu chân người lính, tiến bước lên đoàn…

d. Thực đơn hằng ngày của học sinh: Được cha mẹ và đơn vị cung cấp xuất ăn công khai hàng tháng.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a. Kết quả tuyển sinh:

Tổng số lớp cuối năm học 2023-2024: 19 lớp (*giảm 1 lớp so với năm học trước*), trong đó công lập: 19 lớp.

Tổng số học sinh: 626 *(giảm 29 học sinh so với năm học trước)*; trong đó công lập: 626 học sinh.

+ Khối lớp 1: 04 lớp: 129 học sinh

+ Khối lớp 2: 03 lớp: 103 học sinh

+ Khối lớp 3: 04 lớp: 136 học sinh

+ Khối lớp 4: 04 lớp: 127 học sinh

+ Khối lớp 5: 05 lớp: 131 học sinh

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 129 em, đạt 100 %; so với năm học trước tăng 25 em = 10,5%.

- Tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%; so với năm học trước không tăng/giảm.

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 125/131, đạt tỉ lệ 95,4 %; giảm so với năm học trước 3,9%

- Số học sinh lưu ban : 4/626 = 0,6%.

- *Đối với lớp 3,4 :*Triển khai cho 8 lớp với 263/263 = 100% học sinh lớp 3,4 được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần.

- *Đối với các lớp 5:* Triển khai dạy học cho 4 lớp 131/131 = 100% học sinh lớp 5 được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần, học Tin học 2 tiết/ tuần.

- 8/8 em học sinh bị khuyết tật có khả năng học tập đều được đến trường. Nhà trường phân công giáo viên có năng lực về công tác chủ nhiệm, có trách nhiệm nhiệt tình công tác dạy những lớp có học sinh khuyết tật để khuyến khích động viên học sinh học tập tiến bộ. Thực hiện tốt việc dạy học sinh khuyết tật, học sinh tự kỉ hòa nhập tại trường, đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật. Cuối năm học 8/8 trẻ đều được đánh giá hoàn thành kế hoạch giáo dục đã được nhà trường phê duyệt.

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

+ Đạt Hoàn thành tốt 312/626 = 49,8%.

+ Hoàn thành 310/626 = 49,9%

+ Chưa hoàn thành: 4/626 = 0,6% (4 HS lưu ban gồm lớp 1 (2 HS), lớp 4 (2 HS).

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 491/495 = 99,2% ; giảm so với năm học trước: 9,5%.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 131/131 = 100% ; không tăng/giảm so với năm học trước.

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 131 HS.

3. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không triển khai

VI. Thu, chi tài chính (Điều 5 khoản 1,3,4 của TT09/2024)

1. Tình hình tài chính của trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 6.402.000.000 đồng

b. Các khoản chi phân theo:

+ Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 4.845.000.000đ

+ Bổ sung lương và PCTN nhà giáo đợt 1: 122.390.000đ

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 1.126.000.000 (N13), 498.622.000đ (N12)

+ Chi hỗ trợ học sinh: 44.000.000đ

+ Chi hỗ trợ GV có họ sinh khuyết tật: 89.000.000đ

2. Các khoản thu, chi từ người học năm học 2024-2025:

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu (đồng)	Tổng thu
1	Nước uống	12.000	108.000đ/HS
2	Bán trú	24.000đ/ xuất ăn trưa 5.000đ/ xuất ăn phụ	29.000đ/Học sinh/ngày
3	Quản lý, trông trưa	120.000đ/HS	120.000đ/HS
4	Bảo hiểm y tế	885.000đ/1HS/12 tháng	885.000đ/1HS/12 tháng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh.

- Đảm bảo HS thuộc hộ cận nghèo. HS khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

- Học phí: Không có

- Lệ phí: Không có

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: Không có.

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, dân chủ cơ sở:

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hàng năm.
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Công khai các quy chế khác như quy chế phối hợp, quy chế dân chủ…

VII. Kết quả thựuc hiện nhiệm vụ trọng tâm khác

Phối hợp chỉ đạo giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi, cuộc vận động do ngành, địa phương phát động:

Tham gia thi Tìm hiểu "Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển" có 100% đoàn viên tham gia trong đó đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích; có 9 đồng chí được UBND thị xã tặng giấy khen. Tập thể nhà trường được UBND thị xã tặng giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỉ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh.

- Quan tâm chất lượng giáo dục học sinh phát triển toàn diện, chỉ đạo nội dung dạy học theo yêu cầu cần đạt quy định của chương trình giáo dục phổ thông và tích hợp kiến thức kĩ năng sống, giáo dục địa phương, Quyền con người, Giáo dục lý tưởng cách mạng và đạo đức lối sống cho học sinh…

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng lớp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học: Đang học đại học: 02 đồng chí. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, UDCNTT vào giảng dạy ứng dụng thiết bị mới tiên tiến vào giảng dạy như Phòng học thông minh, phòng học trải nghiệm. Tổ chức phân loại đánh giá xếp loại BDTX hàng năm.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, tổ trưởng chuyên môn không ngừng bồi dưỡng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy và quản lý giáo dục, triển khai sử dụng tốt hộp thư điện tử phục vụ cho công tác thông tin báo cáo, khai thác có hiệu quả mạng Internet cho công tác quản lý, bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng học liệu điện tử, ngân hàng đề kiểm tra.

Nhà trường phối hợp với Công đoàn tuyên truyền cho CBGVNV thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước, đồng thời động viên CBGVNV giám sát thực hiện nhằm xây dựng chính quyền thực sự đảm bảo quyền dân chủ. Làm tốt công tác chăm lo đời sống cho đoàn

viên công đoàn góp phần nâng cao đời sống, tăng cường mối đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Tổ chức thăm hỏi đoàn viên và người thân kịp thời mỗi khi ốm đau, hiếu, hỉ ..luôn quan tâm lắng nghe động viên tinh thần cho đoàn viên công đoàn góp phần thực hiện tốt nhệm vụ được giao. Nhân dịp kỉ niệm các ngày 20/10; 8/3; Tết, tổ chức cho đoàn viên công đoàn tham quan học tập tại Vịnh Hạ Long, chùa Địa Tạng Phi Lai Tự, Chùa Ninh Tảo, Chùa Phật Quang, ngôi nhà Bá Kiến - Hà Nam., Hạ Long, Vân Đồn… góp phần nâng cao đời sống, tăng cường mối đoàn kết giữa các đoàn viên công đoàn.

Thực hiện đầy đủ các hoạt động xã hội, ủng hộ và từ thiện nhà trường huy động ủng hộ được 70 lượt học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường với số tiền hơn 52.000.000đ vào các dịp các dịp Khai giảng, Tết Trung Thu, Tết nguyên đán, tổng kết năm học. Tham gia ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai năm 2024; Quỹ khuyến học; quỹ người mắc bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật, người già yếu, người có hoàn cảnh khó khăn năm 2023; Quỹ đền ơn đáp nghĩa tổng số 7167.000 đồng. Tham gia chương trình ngày hội hiến máu giọt hồng Bạch Đằng có 2 đồng chí tham gia. Chấp hành nghiêm túc các chỉ thị các cấp đề ra.

Đảng viên 20 đ/c (trong năm qua đã bồi dưỡng 01 quần chúng đang hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị kết nạp đảng là Nguyễn Thị Thắm), Chi bộ luôn được đánh giá đạt chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN T.X QUẢNG YÊN T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG HẢI

Đỗ Thị Lan